

Số: 190 /KH-UBND

Tây Ninh, ngày 14 tháng 01 năm 2022

KẾ HOẠCH

**Kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản quy phạm
pháp luật trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2022**

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2022 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tiếp tục quán triệt thực hiện có hiệu quả Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

b) Kịp thời phát hiện những nội dung trái pháp luật của văn bản để kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản trái pháp luật kịp thời đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ hoặc kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, quyết định hình thức xử lý;

c) Đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của hệ thống pháp luật, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước ở địa phương.

2. Yêu cầu

a) Công tác tự kiểm tra, kiểm tra, rà soát và xử lý văn bản quy phạm pháp luật phải được tiến hành thường xuyên, kịp thời, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và nội dung theo quy định pháp luật;

b) Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị trong quá trình thực hiện việc tự kiểm tra, kiểm tra, rà soát và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

II. NỘI DUNG

1. Công tác tự kiểm tra văn bản

a) Nội dung

Thực hiện kiểm tra 100% văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố ngay sau khi văn bản được ban hành; kiểm tra văn bản có chứa quy phạm pháp luật nhưng không được ban hành bằng hình thức văn bản quy phạm pháp luật; văn bản có chứa quy phạm pháp luật hoặc có thể thức và nội dung như văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan, người không có thẩm quyền ban hành theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ.

b) Phân công thực hiện

- Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp là đầu mối giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp thực hiện tự kiểm tra văn bản; báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp kết quả tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật theo quy định;

- Sở, ban, ngành tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và cơ quan, đơn vị có liên quan:

- + Thực hiện tự kiểm tra văn bản do cơ quan mình chủ trì soạn thảo, trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố ngay sau khi văn bản được ban hành và gửi kết quả kiểm tra về Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp theo quy định của pháp luật;

- + Phối hợp với Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp tự kiểm tra văn bản do cơ quan mình chủ trì soạn thảo, trình Ủy ban nhân dân cùng cấp ban hành khi nhận được thông báo của cơ quan, người có thẩm quyền kiểm tra văn bản hoặc yêu cầu, kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân về văn bản có dấu hiệu trái pháp luật hoặc không còn phù hợp.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2022 và khi có yêu cầu, kiến nghị.

2. Công tác kiểm tra văn bản theo thẩm quyền

a) Nội dung

Kiểm tra 100% văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp dưới trực tiếp ban hành trong năm; văn bản có chứa quy phạm pháp luật nhưng không được ban hành bằng hình thức văn bản quy phạm pháp luật; văn bản có chứa quy phạm pháp luật hoặc có thể thức như văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan, người không có thẩm quyền ban hành.

b) Phân công thực hiện

- Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp là đầu mối giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp thực hiện kiểm tra văn bản theo thẩm quyền thuộc đối tượng kiểm tra theo quy định do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp dưới trực tiếp ban hành; báo cáo kết quả kiểm tra văn bản theo quy định của pháp luật;

- Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời hạn chậm nhất là 03 ngày làm việc, kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành phải gửi văn bản đến Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp để kiểm tra theo quy định;

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên năm 2022 và khi có yêu cầu, kiến nghị.

3. Công tác kiểm tra văn bản theo địa bàn, chuyên đề, ngành, lĩnh vực

a) Nội dung

Khi phát hiện văn bản có dấu hiệu trái pháp luật, ảnh hưởng lớn đến sự phát triển kinh tế - xã hội. Trường hợp cần thiết, thành lập Đoàn kiểm tra hoặc thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành để kiểm tra văn bản theo địa bàn tại cơ quan ban hành văn bản; tổ chức kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật theo chuyên đề hoặc theo ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của ngành, địa phương.

b) Phân công thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp;
- Cơ quan phối hợp: Sở, ban, ngành, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và cơ quan, đơn vị có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Trong năm 2022

4. Công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật

a) Nội dung

- Thực hiện rà soát thường xuyên các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp ngay sau khi văn bản làm căn cứ pháp lý để rà soát được ban hành hoặc tình hình kinh tế - xã hội liên quan đến đối tượng, phạm vi điều chỉnh của văn bản có sự thay đổi làm cho nội dung của văn bản không còn phù hợp;

- Kịp thời tham mưu cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ những văn bản không còn phù hợp với căn cứ pháp lý để rà soát hoặc tình hình kinh tế - xã hội liên quan đến đối tượng, phạm vi điều chỉnh của văn bản.

b) Phân công thực hiện

- Giám đốc Sở Tư pháp, Trưởng Phòng Tư pháp cấp huyện có trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn, tổng hợp kết quả rà soát văn bản chung của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp mình;

- Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố chủ trì, phối hợp với Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân và cơ quan có liên quan thực hiện rà soát văn bản của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp có nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của cơ quan mình;

- Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ những văn bản không còn phù hợp với căn cứ pháp lý để rà soát hoặc tình hình kinh tế - xã hội liên quan đến đối tượng, phạm vi điều chỉnh của văn bản phát hiện sau rà soát.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên, ngay khi có căn cứ rà soát.

5. Công bố Danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần

a) Nội dung

Rà soát, lập Danh mục các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp ban hành đã hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2022 để thực hiện công bố theo quy định tại Điều 157 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ và khoản 34 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ.

b) Phân công thực hiện

- Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp cấp huyện, công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp ban hành quyết định công bố Danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực đối với các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp mình ban hành theo quy định;

- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Văn phòng Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các xã, phường, thị trấn và cơ quan có liên quan phối hợp thực hiện;

c) Thời gian hoàn thành việc công bố: Chậm nhất ngày 31 tháng 01 năm 2023.

6. Công tác xử lý văn bản quy phạm pháp luật

a) Nội dung

Kịp thời xử lý hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý các văn bản quy phạm pháp luật do địa phương ban hành có nội dung chưa phù hợp với quy định của pháp luật thông qua kiểm tra phát hiện hoặc khi nhận được thông báo kiểm tra văn bản của cơ quan có thẩm quyền.

b) Phân công thực hiện

- Sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã chủ trì tham mưu cơ quan có thẩm quyền xử lý văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của pháp luật;

- Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp theo dõi, đôn đốc cơ quan, đơn vị tham mưu cơ quan có thẩm quyền xử lý kịp thời, triệt để đối với những văn bản có dấu hiệu trái pháp luật đã được thông báo.

c) Thời gian thực hiện: Trong năm 2022.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật năm 2022 được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp

a) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc tự kiểm tra các văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và kiểm tra theo quy định pháp luật;

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Đoàn kiểm tra hoặc Đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra văn bản theo địa bàn tại cơ quan ban hành văn bản khi cần thiết; xây dựng kế hoạch kiểm tra văn bản theo địa bàn, chuyên đề hoặc theo ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền kiểm tra trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt trong trường hợp tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Đoàn kiểm tra;

c) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nội dung của Kế hoạch này, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

2. Các sở, ban, ngành tỉnh

a) Có trách nhiệm xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch công tác kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật năm 2022 tại cơ quan, đơn vị. Thời gian gửi kế hoạch về Sở Tư pháp trước ngày **10/02/2022** để theo dõi tổng hợp;

b) Thường xuyên tổ chức tự kiểm tra, rà soát, tham mưu cơ quan có thẩm quyền xử lý văn bản quy phạm pháp luật thuộc ngành, lĩnh vực quản lý;

c) Phối hợp kịp thời với Sở Tư pháp cung cấp thông tin, tài liệu trong việc tự kiểm tra, kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Trên cơ sở Kế hoạch này, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm xây dựng kế hoạch kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật tại địa phương. Thời gian gửi kế hoạch về Sở Tư pháp trước ngày **10/02/2022** để theo dõi tổng hợp.

b) Thường xuyên tổ chức tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật và tổng hợp báo cáo về Sở Tư pháp theo quy định.

4. Chế độ thông tin báo cáo

a) Nội dung báo cáo

- Công tác kiểm tra, xử lý văn bản: Thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 135 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

- Công tác rà soát văn bản: Thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 170 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. Các danh mục kèm theo báo cáo thực hiện theo Mẫu số 03, 04, 05, 06 Phụ lục IV kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP

b) Thời hạn báo cáo

- Mốc thời gian lấy số liệu: Từ 01/01/2022 đến 31/12/2022

- Thời hạn gửi báo cáo về Sở Tư pháp: Trước ngày 31/01/2023.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2022. Trong quá trình thực hiện, có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo./.

Nơi nhận: 

- Bộ Tư pháp (Cục KTVB QPPL);
- Cục Công tác phía Nam-BTP;
- CT, các PCT UBND tỉnh
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, PNC;
- Lưu: VT, VP UBND tỉnh.

(NC-CHUNG) 

K. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Đức Trọng